Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do – Hạnh phúc
Số: 23 /2023/QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định việc quyết định và phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Quyết định này là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và tương đương, nhiệm vụ khoa học và công

nghệ cấp cơ sở theo quy định cụ thể tại Điều 27, Điều 28 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

3. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên.

2. Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên. Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp huyện là UBND các huyện, thị xã giao đơn vị quản lý là phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã; UBND thành phố Điện Biên Phủ giao đơn vị quản lý là Phòng Kinh tế thành phố Điện Biên Phủ.

3. Đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với tài sản là kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Luật khoa học và công nghệ.

4. Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức cá nhân thụ hưởng kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 3. Quyết định và phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ như sau:

1. Thẩm quyền quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hình thức ghi tăng tài sản và giá trị tài sản cho tổ chức chủ trì là cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản là: Nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô, phương tiện đi lại; tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ (*sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan*).

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định giao tài sản trang bị đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và tương đương cho tổ chức chủ trì có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (*sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan*).

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh hoặc tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định giao tài sản trang bị đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở cho tổ chức chủ trì có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (*sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan*).

2. Thẩm quyền quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, bán tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản là: Nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô, phương tiện đi lại và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ (*sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan*).

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bán tài sản trang bị đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và tương đương có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (*sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan*).

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh hoặc tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định bán tài sản trang bị đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (*sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan*).

3. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là: Nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô, phương tiện đi lại; tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản; tài sản điều chuyển giữa các đơn vị cấp tỉnh, giữa các đơn vị cấp huyện, giữa đơn vị cấp tỉnh và đơn vị cấp huyện; trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ (*sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan*).

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh hoặc tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định điều chuyển cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu

đồng/01 đơn vị tài sản (*sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan*).

4. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản là: Nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô, phương tiện đi lại; tài sản là máy móc, trang thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ (*sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan*).

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thanh lý tài sản trang bị đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và tương đương có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (*sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan*).

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh hoặc tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thanh lý tài sản trang bị đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (*sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan*).

5. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ (*sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan*).

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định tiêu hủy đối với tài sản trang bị nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và tương đương có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan).

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh hoặc tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định tiêu hủy đối với tài sản trang bị nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (*sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan*).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2023.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô